

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PƯH  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 22/6/2021

“*V/v tranh chấp kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tiên Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Chu Xuân Toàn,  
2. Ông Phạm Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Nam Anh Chính-Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim D. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* bà Lê Thị H và ông Phan Xuân T. Điều vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**NỘI D V U ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà D trình bày:*

Vào ngày 23/8/2015(âm lịch), bà H và ông T có vay của bà D 400.000.000 đồng. Bà H và ông T hẹn đến ngày 23/8/2016 (âm lịch) trả. Bà D nhiều lần yêu cầu bà H và ông T trả nợ nhưng bà H và ông T vẫn không trả nợ. Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà D 400.000.000 đồng. Sự việc vay mượn giữa bà D với bà H, ông T không liên quan gì đến chồng của bà D là ông Lê Hoàng S, do đó bà D đề nghị Tòa án không đưa chồng của bà tham gia tố tụng trong vụ án này. Ông S là chồng của bà D đồng ý với lời khai của bà D và yêu cầu Tòa án không đưa ông S vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà H và ông T trình bày:*

Bà H thừa nhận, bà H và ông T còn nợ của bà D 400.000.000 đồng như bà D trình bày. Hiện tại, bà H và ông T chưa có điều kiện để trả nợ cho bà D, bà D đề nghị khi nào thanh lý tài sản trả nợ Ngân hàng, nếu còn dư sẽ trả nợ cho bà D. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Ngày 31/12/2020, nguyên đơn có đơn khởi kiện. Xét hình thức, nội D đơn khởi kiện đảm bảo, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà H và ông T vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà D, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà D số tiền 400.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: việc bà H và ông T có vay và còn nợ của bà D 400.000.000 đồng là có thật, sự việc này đã được các bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ là ngày 23/8/2016 (âm lịch), bà H và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Việc vay, mượn tiền không liên quan đến chồng của bà D, sự việc này đã được các bên thừa nhận. Do đó, Tòa án không triệu tập và không đưa chồng của bà D là ông S vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo như cam kết tại giấy mượn tiền, việc bà H và ông T chiếm hữu số tiền 400.000.000 đồng của bà D là không có căn cứ pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà H và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền là 400.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166, Điều 288 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà D.

**1.** Buộc bị đơn là bà H và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn là bà D số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Về án phí:

Buộc bị đơn là bà H và ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn là bà D số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011004 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

**3.** Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Pưh (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Pưh (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký, đóng dấu)

**Võ Tiến Sỹ**